

THÔNG TIN TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG ĐHBK HÀ NỘI NĂM 2017

1. Điều kiện ĐKXT vào Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

(a) Thí sinh đạt đủ điều kiện tham gia tuyển sinh quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh ĐH hệ chính quy năm 2017,

(b) Tổng điểm trung bình của các môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển, tính cho 06 học kỳ THPT từ 20,0 trở lên (Trường sẽ kiểm tra học bạ THPT khi thí sinh trúng tuyển đến nhập học). Điều kiện này không áp dụng cho thí sinh thuộc diện tuyển thẳng, thí sinh thi liên thông từ hệ cao đẳng chính quy của Trường lên đại học và các Chương trình đào tạo quốc tế với mã QT21, QT31, QT32 và QT33.

2. **Các nhóm ngành** (gồm một hoặc vài ngành đào tạo) có chung một mã đăng ký xét tuyển, có cùng tổ hợp các môn xét tuyển và cùng điểm chuẩn trúng tuyển. Các ngành và chương trình đào tạo đại học của Trường được liệt kê trong bảng dưới đây. Đối với một nhóm ngành, điểm chuẩn trúng tuyển bằng nhau cho tất cả các tổ hợp môn xét tuyển. Do đó thí sinh chỉ cần đăng ký một tổ hợp môn xét tuyển có kết quả thi cao nhất.
3. **Việc phân ngành học** (đối với các nhóm có 2 ngành trở lên) được thực hiện ngay sau khi thí sinh trúng tuyển vào trường trên cơ sở nguyện vọng của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo ngành do Trường quy định.
4. Thí sinh trúng tuyển với kết quả thi đạt yêu cầu của Trường có thể đăng ký tham dự bài kiểm tra đánh giá năng lực để được chọn vào học các chương trình Đào tạo tài năng và Kỹ sư Chất lượng cao PFEIV.

Tên nhóm ngành	Mã nhóm ngành	Tên ngành/chương trình đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
Cơ điện tử	KT11	Kỹ thuật cơ điện tử	320	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Lý, Anh (Toán là Môn thi chính)
		Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CN)		
CTTT Cơ điện tử	TT11	Chương trình tiên tiến Cơ điện tử	40	
Cơ khí – Động lực	KT12	Kỹ thuật cơ khí	900	
		Kỹ thuật ô tô		
		Kỹ thuật hàng không		
		Kỹ thuật tàu thủy		
		Công nghệ chế tạo máy (CN)		
		Công nghệ kỹ thuật ô tô (CN)		
Nhiệt – Lạnh	KT13	Kỹ thuật nhiệt	200	
Vật liệu	KT14	Kỹ thuật vật liệu	200	
CTTT Vật liệu	TT14	Chương trình tiên tiến Khoa học và Kỹ thuật vật liệu	30	
Điện tử - Viễn thông	KT21	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	500	
		Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông (CN)		
CTTT Điện tử - Viễn thông	TT21	Chương trình tiên tiến Điện tử - viễn thông	40	
Công nghệ thông tin	KT22	Khoa học máy tính	500	
		Kỹ thuật máy tính		
		Hệ thống thông tin		
		Kỹ thuật phần mềm		
		Truyền thông và mạng máy tính		
		Công nghệ thông tin (CN)		
CTTT Công nghệ thông tin Việt Nhật/ICT	TT22	Công nghệ thông tin Việt-Nhật (tiếng Việt) /Công nghệ thông tin ICT (tiếng Anh)	200	
Toán - Tin	KT23	Toán-Tin	120	
		Hệ thống thông tin quản lý		

Điện - Điều khiển và Tự động hóa	KT24	Kỹ thuật điện	700	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Lý, Anh (Toán là Môn thi chính)
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		
		Công nghệ kỹ thuật điện (CN)		
		Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CN)		
CTTT Điều khiển và Tự động hóa	TT24	Chương trình tiên tiến Điều khiển, tự động hóa và hệ thống điện	40	
CTTT Kỹ thuật y sinh	TT25	Chương trình tiên tiến Kỹ thuật y sinh	40	
Hóa - Sinh - Thực phẩm và Môi trường	KT31	Kỹ thuật sinh học /Công nghệ sinh học	950	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Hóa, Sinh TOÁN, Hóa, Anh (Toán là Môn thi chính)
		Kỹ thuật hóa học		
		Kỹ thuật thực phẩm		
		Kỹ thuật môi trường		
		Hóa học		
		Công nghệ kỹ thuật hóa học (CN)		
Công nghệ thực phẩm (CN)				
Kỹ thuật in	KT32	Kỹ thuật in	50	
Dệt-May	KT41	Kỹ thuật dệt	180	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Lý, Anh (Toán là Môn thi chính)
		Công nghệ may		
Sư phạm kỹ thuật	KT42	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	50	
Vật lý kỹ thuật-Kỹ thuật hạt nhân	KT5	Vật lý kỹ thuật	160	
		Kỹ thuật hạt nhân		
Kinh tế - Quản lý 1	KQ1	Kinh tế công nghiệp	140	Toán, Lý, Hóa
		Quản lý công nghiệp		
Kinh tế - Quản lý 2	KQ2	Quản trị kinh doanh	80	Toán, Lý, Anh
Kinh tế - Quản lý 3	KQ3	Kế toán	100	Toán, Văn, Anh
		Tài chính-Ngân hàng		
Ngôn ngữ Anh kỹ thuật	TA1	Tiếng Anh KHKT và công nghệ	140	Toán, Văn, ANH
Ngôn ngữ Anh quốc tế	TA2	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế	60	(Anh là Môn thi chính)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ			
Tên ngành/chương trình đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
Cơ điện tử, ĐH Nagaoka (Nhật Bản)	QT11	80	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh (Riêng QT13 bổ sung thêm tổ hợp Toán, Lý, Pháp)
Điện tử - Viễn thông, ĐH Hannover (Đức)	QT12	40	
Hệ thống thông tin, ĐH Grenoble (Pháp)	QT13	40	
Công nghệ thông tin, ĐH La Trobe (Úc)	QT14	60	
Công nghệ thông tin, ĐH Victoria (New Zealand)	QT15	60	
Quản trị kinh doanh, ĐH Victoria (New Zealand)	QT21	60	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh Toán, Văn, Anh (Riêng QT33 có thể thay tiếng Anh bằng tiếng Pháp trong các tổ hợp môn)
Quản trị kinh doanh, ĐH Troy (Hoa Kỳ)	QT31	40	
Khoa học máy tính, ĐH Troy (Hoa Kỳ)	QT32	40	
Quản trị kinh doanh, ĐH Pierre Mendes France (Pháp)	QT33	40	
Quản lý hệ thống công nghiệp (tiếng Anh)	QT41	40	

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG ĐHBK HÀ NỘI THEO KẾT QUẢ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2018

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Bách khoa Hà Nội nếu có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành; có học lực trong 3 năm THPT và điểm thi của tổ hợp môn xét tuyển trong kỳ thi THPT Quốc gia 2018 đạt yêu cầu của Trường (thông báo sau khi có kết quả thi THPT Quốc gia 2018).

Thí sinh đăng ký nguyện vọng theo ngành/chương trình đào tạo (gọi tắt là ngành). Mỗi ngành được ấn định một mã xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh được liệt kê trong bảng dưới đây. Mỗi ngành chỉ có một điểm chuẩn trúng tuyển được áp dụng cho tất cả các tổ hợp môn xét tuyển của ngành đó. Do đó thí sinh lựa chọn và chỉ đăng ký một tổ hợp môn có kết quả thi tốt nhất.

TT	Tên ngành/chương trình đào tạo	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Kỹ thuật Cơ điện tử	ME1	320	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Lý, Anh (Toán là môn chính)
2	Kỹ thuật Cơ khí	ME2	500	
3	Chương trình tiên tiến Cơ điện tử	ME-E1	80	
4	Kỹ thuật Ô tô	TE1	220	
5	Kỹ thuật Cơ khí động lực	TE2	50	
6	Kỹ thuật Hàng không	TE3	40	
7	Kỹ thuật Tàu thủy	TE4	40	
8	Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Ô tô	TE-E2	30	
9	Kỹ thuật Nhiệt	HE1	250	
10	Kỹ thuật Vật liệu	MS1	220	
11	Chương trình tiên tiến KHKT Vật liệu	MS-E3	30	
12	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	ET1	540	
13	Chương trình tiên tiến Điện tử - Viễn thông	ET-E4	40	
14	Chương trình tiên tiến Kỹ thuật Y sinh	ET-E5	40	
15	Khoa học Máy tính	IT1	200	
16	Kỹ thuật Máy tính	IT2	160	
17	Công nghệ thông tin	IT3	160	
18	Công nghệ thông tin Việt-Nhật	IT-E6	200	
19	Công nghệ thông tin ICT	IT-E7	80	
20	Toán-Tin	MI1	100	
21	Hệ thống thông tin quản lý	MI2	60	
22	Kỹ thuật Điện	EE1	220	
23	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hóa	EE2	500	
24	Chương trình tiên tiến Điều khiển-Tự động hóa và Hệ thống điện	EE-E8	80	
25	Kỹ thuật Hóa học	CH1	480	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Hóa, Sinh TOÁN, Hóa, Anh (Toán là môn chính)
26	Hóa học	CH2	80	
27	Kỹ thuật in	CH3	40	
28	Kỹ thuật Sinh học	BF1	80	
29	Kỹ thuật Thực phẩm	BF2	200	
30	Kỹ thuật Môi trường	EV1	120	
31	Kỹ thuật Dệt	TX1	110	TOÁN, Lý, Hóa TOÁN, Lý, Anh (Toán là môn chính)
32	Công nghệ May	TX2	90	
33	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	ED1	40	
34	Vật lý kỹ thuật	PH1	150	
35	Kỹ thuật hạt nhân	NE1	30	
36	Kinh tế công nghiệp	EM1	50	
37	Quản lý công nghiệp	EM2	90	
38	Quản trị kinh doanh	EM3	80	
39	Kế toán	EM4	60	
40	Tài chính-Ngân hàng	EM5	40	Toán, Văn, ANH (Anh là môn chính)
41	Tiếng Anh KHKT và Công nghệ	FL1	140	
42	Tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế	FL2	60	

Các chương trình đào tạo quốc tế (ĐTQT)				
TT	Tên chương trình đào tạo	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Cơ điện tử - ĐH Nagaoka (Nhật Bản)	ME-NUT	100	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh
2	Cơ khí-Chế tạo máy - ĐH Griffith (Úc)	ME-GU	30	
3	Điện tử-Viễn thông - ĐH Leibniz Hannover (Đức)	ET-LUH	40	
4	Công nghệ thông tin - ĐH La Trobe (Úc)	IT-LTU	70	
5	Công nghệ thông tin - ĐH Victoria (New Zealand)	IT-VUW	60	
6	Hệ thống thông tin - ĐH Grenoble (Pháp)	IT-GINP	40	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh Toán, Lý, Pháp
7	Quản trị kinh doanh - ĐH Victoria (New Zealand)	EM-VUW	50	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Anh Toán, Hóa, Anh Toán, Văn, Anh
8	Quản lý công nghiệp-Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - ĐH Northampton (Anh)	EM-NU	40	
9	Quản trị kinh doanh - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-BA	40	
10	Khoa học máy tính - ĐH Troy (Hoa Kỳ)	TROY-IT	40	

XÉT TUYỂN THẮNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc đoạt giải (nhất, nhì, ba) trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học, Sinh học, Anh văn và đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng theo nguyện vọng vào một ngành đào tạo phù hợp với môn thi. Thí sinh đoạt giải (nhất, nhì, ba) trong cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào một ngành do Hội đồng tuyển sinh quyết định, căn cứ nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Chỉ tiêu tuyển thẳng không vượt quá 20% chỉ tiêu dự kiến của ngành. Ngoài ra, Nhà trường xét tuyển thẳng cho các thí sinh thuộc diện được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Anh hùng lao động, thí sinh bị khuyết tật nặng, vv.). Thí sinh không sử dụng quyền được tuyển thẳng sẽ được cộng điểm ưu tiên để xét tuyển theo mức quy định của Nhà trường.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ELITECH

Các chương trình Tiên tiến (CTTT), Đào tạo tài năng và Kỹ sư chất lượng cao PFIEV tại Trường ĐH Bách khoa Hà Nội (gọi chung là chương trình ELITECH) được thiết kế dành cho các sinh viên ưu tú với mong muốn trở thành các chuyên gia giỏi, những nhà quản lý xuất sắc trong các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ cốt lõi của thời đại Công nghiệp 4.0. Điểm chung của các chương trình ELITECH là tổ chức đào tạo theo các lớp quy mô nhỏ, giảng viên giỏi, nội dung chương trình đào tạo chuyên sâu với kiến thức cơ sở chuyên môn vững chắc, chú trọng việc nâng cao trình độ ngoại ngữ (Anh/Pháp/Đức/Nhật). Sinh viên ELITECH được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu từ sớm, được làm việc trong các nhóm nghiên cứu liên ngành để nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển hệ thống/sản phẩm và đề xuất các giải pháp kỹ thuật đối với các vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp.

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các CTTT theo mã xét tuyển. Sau khi đã làm thủ tục nhập học, thí sinh trúng tuyển với kết quả thi đạt yêu cầu của Trường có thể đăng ký học chương trình Kỹ sư chất lượng cao PFIEV hoặc đăng ký tham dự bài kiểm tra đánh giá năng lực để được chọn lựa vào học chương trình Đào tạo tài năng.

TT	Tên Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu dự kiến
Chương trình Đào tạo tài năng (tuyển chọn sau khi nhập học)		
1	Kỹ thuật Cơ điện tử (Hệ thống Cơ điện tử thông minh và Rôbốt)	30
2	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	30
3	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hóa	30
4	Khoa học máy tính	30
5	Toán tin	30
6	Kỹ thuật Hóa học (Công nghệ hóa dược)	30
7	Vật lý kỹ thuật (Công nghệ nano và Quang điện tử)	30
Chương trình Kỹ sư chất lượng cao PFIEV (xét tuyển sau khi nhập học)		
8	Hệ thống thông tin và Truyền thông	30
9	Tin học công nghiệp	30
10	Cơ khí hàng không	30

HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG

Mức học phí đối với sinh viên khóa mới (Khóa 63) về cơ bản giữ ổn định so với khóa trước (Khóa 62), ngoại trừ học phí của một số ngành được điều chỉnh tăng nhưng đảm bảo mức học phí bình quân thấp hơn mức bình quân tối đa được Chính phủ phê duyệt. Học phí của các chương trình đại học nằm trong khoảng 15-20 triệu đồng/năm học 2018-2019 tùy theo ngành đào tạo. Học phí của các chương trình tiên tiến bằng 1,3-1,5 lần mức

học phí đại học thông thường cùng ngành. Học phí của các Chương trình đào tạo quốc tế do Trường ĐHBK Hà Nội cấp bằng trong khoảng 40-50 triệu đồng/năm học 2018-2019 tùy theo chương trình.

Nhà trường cam kết sử dụng nguồn thu học phí với hiệu quả cao nhất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước. Toàn bộ phần tăng thu học phí hàng năm sẽ được sử dụng để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, phòng học và phòng thí nghiệm, cải thiện các điều kiện và môi trường học tập cho sinh viên.

Nhằm tạo điều kiện cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội học tập tại Trường, Nhà trường đã áp dụng chính sách cấp Học bổng hỗ trợ học tập với hai mức: Học bổng toàn phần có trị giá tương đương 100% học phí chương trình đại học và Học bổng bán phần ở mức 50% tương ứng. Đối với sinh viên khóa mới có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đạt kết quả thi trong top 30% thí sinh trúng tuyển có kết quả cao nhất theo từng ngành, các em có thể nộp hồ sơ đề nghị cấp học bổng ngay từ tháng 6/2018. Bên cạnh đó, Nhà trường xét tặng Học bổng khuyến khích tài năng cho những sinh viên đạt thành tích học tập xuất sắc nhất hằng năm. Đặc biệt, các tân sinh viên Khóa 63 đạt thành tích cao trong các kỳ thi Olympic quốc tế, kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT quốc gia, khoa học kỹ thuật, thể thao, văn hóa, văn nghệ cấp quốc gia sẽ được xét tặng Học bổng khuyến khích tài năng để động viên các em phát huy năng lực học tập và tài năng cá nhân tại Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.
